

Bản án số: 52/2023/HS-PT

Ngày: 8-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Đào.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng.
Bà Vũ Thị Yên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 14/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Đình H, sinh năm 1987, tại Hải Dương. ĐKKHKT: KDC V X, phường T H, thị xã K M, tỉnh H D; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H và bà Ngô Thị L; vợ Lương Thị D; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014; con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Anh Vũ Mạnh Đ, sinh năm 1984. Địa chỉ: KDC HX, phường TH, thị xã KM, tỉnh HD.

2. Anh Đào Văn Y, sinh năm 1979. Địa chỉ: thôn LX, xã TL, thị xã KM, tỉnh HD.

3. Anh Vũ Văn L, sinh năm 1989. Địa chỉ: KDC Q T, phường P T, thị xã K M, tỉnh HD.

4. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1990. Địa chỉ: xóm 1, Châu Bộ, xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

5. Anh Tạ Văn C, sinh năm 1969. Địa chỉ: thôn VL, xã LN, thị xã KM, tỉnh HD.

6. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1964. Địa chỉ: thôn KL, xã BD, thị xã KM, tỉnh HD.

7. Anh Trịnh Thế H, sinh năm 1975. Địa chỉ: thôn LX, xã LN, thị xã KM, tỉnh HD.

8. Anh Vũ Bá V, sinh năm 1983. Địa chỉ: thôn NX, xã LN, thị xã KM, tỉnh HD.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng cuối năm 2017, Hạnh mở quán cầm đồ lấy tên quán là “Hạnh cầm đồ” tại khu dân cư Vũ Xá, phường Thất Hùng, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương và sử dụng tiền của bản thân H hoạt động cho vay tiền với mức lãi suất 0đ, 2.000đ, 3.000đ; 4.000đ; 5.000đ; 7.000đ; 10.000đ/triệu/ngày (tương đương với mức lãi suất cho vay là 0%; 73%; 109,5%; 146%; 182,5%; 255,5%; 365%/năm). Để quản lý hoạt động cho vay, H có mua quyền quản lý tài khoản trên trang web “Mecash.vn” để quản lý hoạt động cho vay tiền. Trong quá trình hoạt động cho vay lãi nặng thì việc giao dịch cho vay tiền, trả tiền gốc, lãi đều được thực hiện trực tiếp, bằng tiền mặt.

Đến khoảng đầu tháng 5/2022, qua phương tiện thông tin đại chúng H thấy nhiều người hoạt động cho vay với mức lãi suất cao bị cơ quan nhà nước xử lý nên H không hoạt động cho vay lãi nặng nữa. H đã in danh sách những hợp đồng cho vay của những người hiện đang còn vay tiền của Hạnh để thu hồi tiền gốc và thông qua tài khoản mecash của mình liên hệ với người đã cung cấp tài khoản mecash để xóa toàn bộ dữ liệu trên tài khoản quản lý hoạt động cho vay của H.

Ngày 26/5/2022, H tự đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đầu thú và giao nộp bản danh sách những người hiện đang còn vay tiền của H để thu hồi tiền gốc và khai nhận: Từ ngày 20/12/2017 đến ngày 26/5/2022, H cho 16 người vay tiền tương ứng với 17 lượt vay. Lãi suất cho vay từ 0 đồng đến 10.000đ/triệu/ngày. Tổng số tiền cho vay là 461.000.000đ, đã thu tiền lãi là 334.650.000đ. Trong đó có 13 người vay tương ứng với 14 lượt vay, lãi suất từ 3.000đ đến 5.000đ/triệu/ngày (tương ứng với mức lãi suất từ 109,5% đến 365%/năm, vượt quá 05 lần do Bộ luật dân sự năm 2015 quy định) với tổng số tiền cho vay là 244.000.000đ, đã thu được tiền lãi là 267.450.000đ.

Quá trình điều tra, đã làm rõ được 12 người vay tiền với 13 lượt vay, cụ thể:

+ 08 người thực hiện 09 lượt cho vay. Lãi suất từ 3.000đ đến 5.000đ/triệu/ngày (tương đương lãi suất từ 109,5% đến 182,5%/năm). Tổng số tiền cho vay là:

153.000.000đ. Tiền lãi người vay phải trả là 183.260.000đ. Tiền lãi thu thực tế là 155.050.000đ, tiền thu lời bất chính thực tế là: 132.589.726đ, gồm:

1. Anh Vũ Mạnh Đ vay 02 lần: Lần 1: Ngày 06/4/2021 vay 20.000.000đ, lãi suất 3.000đ/triệu/ngày, tương đương 109,5%/năm. Đến ngày 30/4/2022 đã trả tổng số tiền lãi là: 23.400.000đ. Lần 2: Ngày 20/6/2021 vay 20.000.000đ, lãi suất 4.000đ/triệu/ngày, tương đương 146%/năm. Đến ngày 15/4/2022 đã trả tổng số tiền lãi là: 24.000.000đ.

Tháng 06/2022 anh Vũ Mạnh Đ đã trả cho Hạnh số tiền gốc là 40.000.000đ, không phải trả thêm tiền lãi.

2. Anh Đào Văn Y. Ngày 11/5/2021 vay 30.000.000đ, lãi suất 3.000đ/triệu/ngày, tương đương 109,5%/năm. Đến ngày 06/3/2021 đã trả tổng số tiền lãi là: 27.000.000đ. Đã trả toàn bộ tiền gốc 30.000.000đ.

3. Bà Vũ Thị H. Ngày 03/4/2020 vay 10.000.000đ, lãi suất 4.000đ/triệu/ngày, tương đương 146%/năm. Đến ngày 14/10/2021 đã trả tổng số tiền lãi là: 22.800.000đ. Bà Hoàn chưa thanh toán tiền gốc là 10.000.000đ.

4. Anh Trịnh Thế H. Ngày 09/11/2021 vay 6.000.000đ, lãi suất 5.000đ/triệu/ngày, tương đương 182,5%/năm. Đến ngày 07/5/2022 đã trả tổng số tiền lãi là: 5.400.000đ. Anh Hùng chưa thanh toán tiền gốc 6.000.000đ.

5. Anh Hoàng Văn L. Ngày 28/6/2021 vay 20.000.000đ, lãi suất 4.000đ/triệu/ngày, tương đương 146%/năm. Đến ngày 12/2/2022 đã trả tổng số tiền lãi là: 18.400.000đ. Anh Luyện chưa thanh toán tiền gốc 20.000.000đ.

6. Anh Vũ Văn L. Ngày 02/8/2021 vay 10.000.000đ, lãi suất 5.000đ/triệu/ngày, tương đương 182,5%/năm. Đến ngày 28/4/2022 đã trả tổng số tiền lãi là: 13.500.000đ. Anh Lĩnh chưa thanh toán tiền gốc 10.000.000đ.

7. Anh Tạ Văn C. Ngày 07/4/2022 vay 7.000.000đ, lãi suất 5.000đ/triệu/ngày, tương đương 182,5%/năm. Anh C đã thanh toán tiền lãi là: 1.050.000đ tương ứng với 30 ngày lãi. Anh Cân chưa thanh toán tiền gốc 7.000.000đ.

8. Anh Vũ Bá V. Ngày 22/12/2021 vay 30.000.000đ, lãi suất 5.000đ/triệu/ngày, tương đương 182,5%/năm. Đến ngày 30/4/2022 đã trả tổng số tiền lãi là: 19.500.000đ. Anh V chưa thanh toán tiền gốc 30.000.000đ.

+. Anh Dương Văn Tuấn, sinh năm 1989, trú quán: khu dân cư Hán Xuyên, phường Thất Hùng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Ngày 22/4/2021 vay 80.000.000đ, lãi suất 2.000đ/triệu/ngày, tương đương 73%/năm. Đến ngày 16/3/2022 đã trả tổng số tiền lãi là: 52.800.000đ. Tiền gốc chưa thanh toán cho bị cáo. Tuy nhiên số tiền vay này không vượt quá 5 lần theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

+ 03 người vay là anh Ngô Văn Tr, sinh năm 1991 vay 97.000.000đ; anh Nguyễn Văn Hồng H, sinh năm 1990 vay 40.000.000đ; anh Lê Văn L vay 50.000.000đ. Ba anh trên vay không lãi suất.

Vật chứng: Bị cáo H giao nộp: 01 tờ giấy có in chữ, số thể hiện việc H cho người khác vay tiền gồm các nội dung: Thông tin người vay tiền, thời gian vay, mức lãi suất, số tiền lãi đã đóng. 01 giấy vay tiền có nội dung. Ngày 09/11/2021 ông Trịnh Thế H, sinh năm 1964, trú tại thôn Kim Lôi, xã Bạch Đằng, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vay của Nguyễn Đình H số tiền 6.000.000đ trên giấy có chữ ký xác nhận của ông Trịnh Thế H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HSST ngày 14/02/2023 của Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm a, i, r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra bản án còn tuyên về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ngày 22/2/2023 bị cáo Nguyễn Đình H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo (thông qua đơn xin xét xử vắng mặt) giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình H. Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về án phí phúc thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xác định là kháng cáo là hợp lệ. HĐXX phúc thẩm sẽ xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần hai. Căn cứ Điều 351 BLTTHS, HĐXX phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] *Về nội dung*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 03/4/2020 đến tháng 26/5/2022, tại quán “Hạnh cầm đồ” thuộc khu dân cư Vũ Xá, phường Thất Hùng, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Nguyễn Đình H đã cho 08 người với 09 lượt vay tiền với lãi suất từ 3.000đ đến 5.000đ/triệu/ngày (tương đương với lãi suất 109,5% đến 182,5%/năm). Mức lãi suất này gấp trên 5 lần so với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Tổng số tiền Hạnh cho vay là 153.000.000đ. Tổng số tiền lãi mà người vay trả cho bị cáo là 183.260.000đ. Tổng số tiền lãi thực tế đã thu là 155.050.000đ. Tiền thu lời bất chính thực tế đã thu là: 132.589.726đ. Xét thấy, hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, ảnh hưởng đến lợi ích của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo cho vay lãi nặng vượt quá 05 lần theo quy định của Bộ luật dân sự, tổng số tiền thu lời bất chính là 132.589.726đ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo khoản 2 Điều 201 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị về tội danh đối với bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. HĐXX xét thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù bị cáo thực hiện 09 lần cho vay lãi nặng nhưng tổng số tiền thu lời bất chính của các lần phạm tội đều dưới 30.000.000đ. Căn cứ vào hướng dẫn tại Điều 7 Nghị Quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 về việc Hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự thì bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo đã tự giác đến cơ quan điều tra Công an tỉnh Hải Dương tự thú khi hành vi chưa bị phát hiện. Bản thân bị cáo đã tích cực ủng hộ phong trào của địa phương trong công tác phòng chống Covid-19, quỹ đến ơn đáp nghĩa. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đó là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã áp dụng là đúng quy định. Tuy nhiên, đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 BLHS (*bị cáo tự nguyện giao nộp*

cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn tiền thu lời bất chính là 132.589.000đ), cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là không đúng với hướng dẫn tại mục 7 phần I của Công văn số 212/TANDTC - PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao. Cụ thể “việc bị cáo giao nộp tiền thu lời bất chính hoặc tiền phạt bổ sung không được xác định là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.” nên cấp phúc thẩm sẽ sửa lại cho phù hợp với quy định. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên và xử phạt bị cáo 08 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp một phần tiền phạt bổ sung, tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền truy thu nên sẽ được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặt khác, theo hướng dẫn tại mục 7 phần I của công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao. “Trường hợp bị cáo tự nguyện giao nộp ít nhất $\frac{1}{2}$ số tiền thu lời bất chính theo bản án thì HĐXX phúc thẩm có thể xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS”. Như vậy, theo hướng dẫn trên cấp phúc thẩm sẽ áp dụng việc bị cáo tự nguyện nộp số tiền 132.589.000đ tiền thu lời bất chính là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên HĐXX phúc thẩm sẽ áp dụng và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, HĐXX không có căn cứ chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo mà cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

Từ những phân tích, đánh giá trên, HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HSST ngày 14/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Hạnh. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện án phí sơ thẩm hình sự, một phần tiền phạt, tiền truy thu nên HĐXX phúc thẩm sẽ sửa lại những phần trên của bản án sơ thẩm để thuận lợi cho việc thi hành án.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình H về phần hình phạt. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HSST ngày 14/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2]. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HSST ngày 14/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương quyết định. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 60.000.000đ sung quỹ Nhà nước; Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo số tiền 400.000đ sung quỹ Nhà nước; Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí sơ thẩm hình sự. Ngày 19 tháng 4 năm 2023 bị cáo đã nộp tiền án phí sơ thẩm hình sự 200.000đ; tiền truy thu 400.000đ; tiền phạt bổ sung 4.000.000đ theo biên lai thu số AA/2020/0000339 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Bị cáo đã thực hiện xong án phí sơ thẩm hình sự, tiền truy thu. Về hình phạt bổ sung. Bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền còn lại là 56.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án 08/5/2023./.

Nơi nhận:

-VKSND tỉnh Hải Dương;
-Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
-Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
-TAND, VKSND, CQCSĐT, CQ T.H.A hình sự
và Chi cục THADS thị xã Kinh Môn.
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
-Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào.

